

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 383/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 của Tòa án nhân dân huyện K, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 24, thôn L, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 24, thôn L, xã X, huyện K, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự N và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự N ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Đào Thị G và anh Nguyễn**

Sỹ N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của **chị Đào Thị G và anh Nguyễn Sỹ N**, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Sỹ N xác nhận có 03 con chung là: **Nguyễn Phương Đông**, sinh ngày 05/4/2009 và **Nguyễn Sỹ H** sinh ngày 04/02/2011 và **Nguyễn H Khánh Ly**, sinh ngày 02/8/2013. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận để **anh N** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung là cháu **Nguyễn Phương Đông** và cháu **Nguyễn H Khánh Ly**, **chị Hà** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả cháu **Nguyễn Sỹ H**. Hai bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Sỹ N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng: **Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Sỹ N** tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung vợ chồng.

2.3. Về nợ chung vợ chồng (vay nợ và cho vay nợ): **Chị Đào Thị G và anh Nguyễn Sỹ N** xác nhận vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung của vợ chồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận sự tự N của **chị Đào Thị G** tự N chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004445 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nay chuyển thành án phí ly hôn sơ thẩm, trả lại cho cho Hà 150.000 đồng

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã X, huyện K (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61/2017, ngày 09/9/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Viết Tuấn

